



KIẾN THỨC KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI



SỐ 07/2020

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



Trong số này

- 2 Phê duyệt đề cương "Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025"
- 4 Quy định tiêu chí mới cho kinh tế trang trại
- 7 Huyện Vĩnh Cửu: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và xử lý môi trường
- 9 Nghiên cứu bảo tồn cây giáng hương
- 10 Huyện Đoàn Tân Phú: Lan tỏa phong trào lập thân lập nghiệp

Kinh Biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

PHÊ DUYỆT ĐỀ CƯƠNG “CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2020-2025”

UBND tỉnh vừa ban hành Quyết định số 1952/QĐ-UBND phê duyệt đề cương “Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020-2025”. Chương trình do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện.

Chương trình nhằm định hướng, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp trong thời gian tới với mục tiêu phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với sự phát triển của xã hội và bảo vệ môi trường. Đồng thời phát huy những điều kiện thuận lợi hướng đến xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu và các yêu cầu đặt ra trong phát triển nông nghiệp bền vững.

Yêu cầu đề án bám sát với thực tế, gắn phát triển vùng nguyên liệu ổn định, bền vững và quá trình



Với nhiều “đặc sản” nổi trội, Đồng Nai có điều kiện để phát triển nền nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững

CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn; từng bước đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm mở rộng sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và quốc tế; phát huy hiệu quả cao nhất các nguồn lực và lợi thế của địa phương.

Nhiệm vụ của đề cương dự án là đánh giá các nguồn lực liên quan đến phát triển nông nghiệp bền vững; Đánh giá thực trạng và xây dựng các dự báo liên quan đến phát triển nông nghiệp bền vững tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Thanh Cảnh

Hướng dẫn xây dựng nông thôn mới đối với xã, huyện mới được hình thành sau khi sáp nhập

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc hướng dẫn xây dựng nông thôn mới (NTM) đối với xã, huyện mới hình thành sau khi thực hiện sáp nhập.

Theo đó, đối với các xã, huyện mới được hình thành sau khi thực hiện sáp nhập từ các xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn NTM: UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành rà soát các tiêu chí đạt chuẩn, trình cấp có thẩm quyền thừa nhận đã đạt chuẩn NTM (năm thừa nhận đã đạt chuẩn NTM là năm của xã,

huyện đã được công nhận gần nhất); đồng thời chỉ đạo, xây dựng kế hoạch cụ thể, tiếp tục phấn đấu thực hiện xây dựng xã, huyện NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu.

Đối với các xã, huyện mới được hình thành sau khi thực hiện sáp nhập giữa xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn NTM với xã, huyện chưa đạt chuẩn NTM: UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành rà soát, triển khai thực hiện các nội dung xây dựng NTM, phấn đấu đảm bảo mức đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí xã, huyện NTM theo đúng yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã

NTM giai đoạn 2016-2020 và Bộ tiêu chí huyện NTM đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành. Khi xã, huyện mới được hình thành đã đảm bảo đạt đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí xã, huyện NTM giai đoạn 2016-2020, thì UBND cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện các trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận xã, huyện đạt chuẩn NTM. Việc triển khai thực hiện thẩm định, thẩm tra, xét, công nhận đạt chuẩn NTM đối với xã, huyện mới trên phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia.

T.Cảnh



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 7187/UBND-KTN về việc thực hiện Chỉ thị số 4326 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn.

Theo đó, UBND tỉnh giao Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Chỉ thị và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Trong những năm qua, cả nước đã đầu tư xây dựng được nhiều công trình thủy lợi với quy mô khác nhau, phục vụ đắc lực cho hoạt động sản xuất, dân sinh và các ngành kinh tế. Tuy nhiên, ở một số nơi, công tác quản lý khai thác công trình chưa tốt, mô hình tổ chức khai thác chưa phù hợp, việc áp dụng cơ chế, chính sách còn máy móc nên gặp nhiều khó khăn, dẫn đến nhiều công trình có nguy cơ xuống cấp, mất an toàn, chưa phát huy hết hiệu quả...

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các công trình thủy lợi



Cán bộ Phòng NN&PTNT huyện Tân Phú kiểm tra công trình đập dâng Năm Sao trên địa bàn

Được biết, hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 130 công trình thủy lợi đang hoạt động, gồm: 16 hồ chứa, 56 đập dâng, 35 trạm bơm, 23 công trình cải tạo nguồn, ngăn

mặn, tiêu thoát lũ. Ngoài ra, tổng số kênh mương hiện nay vào khoảng 1.031,24 km, trong đó 339,22 km được kiên cố hóa bằng bê tông.

Lê Văn

Triển khai thực hiện Đề án “Minh bạch sản phẩm nông nghiệp hữu cơ huyện Vĩnh Cửu” năm 2020

Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Cửu vừa ban hành Kế hoạch số 477/KH-BCĐ về việc thực hiện Đề án “Minh bạch sản phẩm nông nghiệp hữu cơ huyện Vĩnh Cửu” năm 2020.

Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn về lợi ích của việc sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, minh bạch quy trình sản xuất; Vận động, tuyên truyền để nông dân chuyển dần tập

quán canh tác từ hướng sản xuất vô cơ sang sản xuất theo hướng hữu cơ, giảm chi phí đầu vào, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của nông sản địa phương, tạo sản phẩm nông nghiệp chất lượng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu; Thực hiện tuyên truyền, vận động để 50% các hộ nông dân trên địa bàn biết và ứng dụng men sinh học IMO (các vi sinh vật bản địa) làm phân hữu cơ và thuốc bảo vệ

thực vật từ phụ phẩm nông nghiệp phục vụ sản xuất; Phấn đấu 10% các hộ nông dân, trang trại tham gia trang thông tin điện tử “Nông nghiệp sạch huyện Vĩnh Cửu” để minh bạch quá trình sản xuất nông sản theo hướng hữu cơ nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại nông sản địa phương, kết nối với các chuỗi, hệ thống bán lẻ, các siêu thị và doanh nghiệp trong nước, quốc tế có nhu cầu nông sản sạch, nông sản hữu cơ, đặc sản...

Thanh Cảnh



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Quy định tiêu chí mới cho kinh tế trang trại

Bộ NN&PTNT vừa mới ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT quy định cụ thể tiêu chí kinh tế trang trại, thay thế cho Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13 tháng 4 năm 2011. Theo đó, trang trại chia thành 2 loại gồm: Trang trại chuyên ngành và trang trại tổng hợp.

Trang trại chuyên ngành được xác định theo lĩnh vực sản xuất như trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, diêm nghiệp và tỷ trọng giá trị sản xuất của lĩnh vực chiếm trên 50% cơ cấu giá trị sản xuất của trang trại trong năm. Có 5 loại trang trại chuyên ngành: Trang trại trồng trọt; Trang trại chăn nuôi; Trang trại lâm nghiệp; Trang trại nuôi trồng thủy sản; Trang trại sản xuất muối.

Về tiêu chí kinh tế trang trại chuyên ngành, đối với trang trại trồng trọt giá trị sản xuất bình quân phải đạt từ 1,0 tỷ đồng/năm và tổng diện tích đất sản xuất từ 1,0 ha trở lên.

Trang trại nuôi trồng thủy sản có giá trị sản xuất bình quân phải đạt từ 2,0 tỷ đồng/năm trở lên và tổng diện tích đất sản xuất từ 1,0 ha trở lên.

Trang trại chăn nuôi có giá trị sản xuất bình quân phải đạt từ 2,0 tỷ đồng/năm trở lên và đạt quy mô chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 52 Luật Chăn nuôi và văn bản hướng dẫn.

Trang trại lâm nghiệp đạt giá trị sản xuất bình quân từ 1,0 tỷ đồng/năm trở lên và tổng diện tích đất sản xuất từ 10,0 ha trở lên.

Trang trại sản xuất muối: Giá trị sản xuất bình quân đạt 0,35 tỷ đồng/năm trở lên và tổng diện tích

đất sản xuất từ 1,0 ha trở lên.

Trang trại tổng hợp là trang trại trong đó không có lĩnh vực sản xuất nào có tỷ trọng giá trị sản xuất chiếm trên 50% cơ cấu giá trị sản xuất của trang trại trong năm. Giá trị sản xuất bình quân phải đạt từ 2,0 tỷ đồng/năm trở lên và tổng diện tích đất sản xuất từ 1,0 ha trở lên.

Về cách tính tổng diện tích đất sản xuất và giá trị sản xuất của trang trại, tổng diện tích đất sản xuất quy định tại Điều 3 Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT là tổng diện tích đất sản xuất kinh doanh của trang trại, được sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai,



Mô hình kinh tế VAC của người dân trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

bao gồm diện tích đất để trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối và đất để xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất của trang trại tại thời điểm kê khai.

Giá trị sản xuất của trang trại/năm là giá trị sản xuất của ít nhất 1 năm trang trại đạt được trong 3 năm gần nhất với năm kê khai; được tính bằng tổng giá trị sản xuất các kỳ thu hoạch hoặc khai thác trong năm.

Đối với trang trại mới thành lập chưa có sản phẩm thu hoạch, giá trị sản xuất được ước tính căn cứ vào phương án sản xuất, tình hình triển khai thực tế của trang trại.

Thông tư 02/2020/TT-BNNPTNT có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2020. Các tiêu chí kinh tế trang trại quy định tại Thông tư 02 là căn cứ để xác định đối tượng hưởng các chính sách của nhà nước áp dụng cho kinh tế trang trại.

Tại Đồng Nai, tính đến cuối năm 2019, trên địa bàn tỉnh có khoảng 3.261 trang trại, tăng 1.000 trang trại so với năm 2012 (bình quân tăng 157 trang trại/năm). Trong đó, khoảng 2.826 trang trại chăn nuôi (chiếm 86,66% tổng số trang trại), 397 trang trại trồng trọt; 23 trang trại thủy sản; 01 trang trại lâm nghiệp và 14 trang trại tổng hợp.

Giá trị sản lượng bình quân của trang trại chăn nuôi đạt hơn 5,4 tỷ đồng/trang trại; trang trại trồng trọt là hơn 1,4 tỷ đồng/trang trại. Các trang trại đã sử dụng có hiệu quả tiềm năng và lợi thế về đất đai. Kinh tế trang trại phát triển góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động nông thôn tại địa phương. Tổng số lao động thương xuyên của trang trại là 11.766 người, bình quân 3-4 lao động/trang trại.

Thanh Minh



Nông dân tham quan mô hình giống năng suất cao tại Đồng Nai

LÀM TỐT CÔNG TÁC CHỌN GIỐNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 703/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030.

Với mục tiêu chung của chương trình là nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất giống cây nông lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản theo hướng công nghiệp hiện đại nhằm cung cấp đủ giống có chất lượng cho sản xuất; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng trung bình toàn ngành giai đoạn 2021-2030 từ 2,7-3%/năm; kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2025 đạt 50-55 tỷ USD, năm 2030 đạt 55-60 tỷ USD; thực hiện có hiệu quả định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Theo đó, đến năm 2030, ngành trồng trọt đảm bảo sử dụng 90% giống lúa xác nhận và hạt lai F1; sử dụng giống ngô lai đạt trên 95%; 100% diện tích (chè, cao su, chuối), 80-90% diện tích (cà phê, điều),



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

70-80% diện tích (cam, bưởi), 40-50% diện tích (hồ tiêu, sắn) trồng mới được sử dụng giống đúng tiêu chuẩn; trên 95% giống nắm được sử dụng đạt tiêu chuẩn cấp 1; sản xuất giống rau trong nước đáp ứng 25-30% nhu cầu. Ngành lâm nghiệp, tỷ lệ cây giống cung cấp cho trồng rừng được kiểm soát nguồn gốc giống đạt 95%. Ngành chăn nuôi đảm bảo cung cấp giống tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất đối với lợn đạt 95%, gia cầm đạt 85-90%. Ngành thủy sản đảm bảo chủ động cung cấp 100% nhu cầu giống cho đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; tôm thẻ chân trắng bố mẹ được sản xuất trong nước đáp ứng 30% nhu cầu; 100% giống tôm thẻ chân trắng, 100% giống cá tra và 50-60% giống tôm sú được kiểm soát chất lượng và sạch một số bệnh.

Chương trình tập trung vào 3 nhiệm vụ chính là phát triển khoa học công nghệ về giống (bao gồm bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, nuôi giữ giống gốc, chọn tạo giống); phát triển sản xuất giống; hoàn thiện hệ thống giống và ưu tiên triển khai thực hiện trên những đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực quốc gia theo văn bản quy định của cấp có thẩm quyền. Đối với các cây trồng, vật nuôi khác; căn cứ yêu cầu thực tiễn, các bộ và địa phương xem xét, quyết định hỗ trợ theo chính sách của Chương trình này trong từng giai đoạn cụ thể.

Chương trình được triển khai thực hiện trên quy mô cả nước. Nguồn ngân sách trung ương ưu tiên đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các cơ quan trung ương và các địa phương chưa tự cân đối ngân sách; những địa phương đã tự cân đối ngân sách, chủ động tổ chức thực hiện đầu tư các dự án theo mục tiêu, nội dung Chương trình.

Thời gian thực hiện Chương trình từ năm 2021 đến hết năm 2030, chia theo 2 kỳ kế hoạch (2021 - 2025 và 2026 - 2030). Tổng mức vốn thực hiện Chương trình là 103.050 tỷ đồng.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh, tính mới của chương trình lần này là nếu trước kia chỉ tập trung vào lưu giữ giống gốc, phát triển giống chủ yếu ở khối công lập như các viện, trường thì sang giai đoạn tới sẽ đầu tư sâu cho khối doanh nghiệp, tư nhân, thiết kế theo chuỗi từ nguồn gen phục vụ chọn tạo đến chương trình chọn tạo giống cho những đối tượng chủ lực phục vụ tái cơ cấu.

Thứ hai là chương trình sẽ huy động đa dạng nguồn lực của xã hội với cơ cấu vốn rất rõ phần nào của trung ương, của địa phương đặc biệt là của các doanh nghiệp và các thành phần khác kể cả nông dân. Về những tồn tại hiện nay, trực tiếp Thứ trưởng đã đi khảo sát và chỉ đạo Cục Trồng trọt phối hợp với các đơn vị, các địa phương để làm sao kiểm soát được tính đúng giống và chất lượng của giống cây dài ngày đặc biệt là cây ăn quả có múi: “Không thể để cho tình trạng nhà nhà, người người làm giống như hiện nay mà phải có chứng nhận cho các vườn ươm và phải thanh tra, kiểm tra được việc này”, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh khẳng định.

Giai đoạn tới, Bộ NN&PTNT sẽ đầu tư cho các viện nghiên cứu, các trung tâm giống của các địa phương để có hệ thống sản xuất theo đúng chuẩn từ vườn giống gốc đến các mắt ghép đảm bảo khi xuất bán cây giống phải hoàn toàn sạch bệnh, đặc biệt là bệnh do virus.

N.Lê

Theo UBND huyện Vĩnh Cửu, ứng dụng công nghệ men sinh học IMO để sản xuất phân hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học trong trồng trọt và xử lý môi trường có chi phí khá thấp chỉ khoảng 30% so với chi phí đầu vào theo phương pháp vô cơ, nhưng sản phẩm thu hoạch được lại là sản phẩm sạch, có giá thành cao hơn sản phẩm sản xuất vô cơ ít nhất 10%, đồng thời đảm bảo liên kết tiêu thụ sản phẩm, môi trường trong sạch và đảm bảo sức khỏe cho bà con nông dân trong quá trình sản xuất.

Để nông dân trong huyện mạnh dạn áp dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, UBND huyện cũng vừa ban hành văn bản về việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nông dân ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp và xử lý môi trường; đồng thời phối hợp với Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam ban hành tài liệu hướng dẫn áp dụng công nghệ men sinh học IMO để sản xuất phân hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

Theo tài liệu hướng dẫn, công nghệ men sinh học IMO là chuỗi các công việc bao gồm: sản xuất men IMO; làm phân hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật sinh học từ men IMO và các chế phẩm nông nghiệp, rác thải; cách xử lý môi trường bằng men IMO.

Cách làm men IMO:

Nguyên liệu: 10 lít nước sạch (nước máy, nước giếng bơm để trong thùng sau 48 giờ); 01 kg bí đỏ; 1/2 kg đường; 01 hũ yaourt; 10 gói men tiêu hóa (3 loại); 01 trái chuối chín; 100 gr cám; 20 gr men rượu. Lưu ý không dùng thùng bằng kim loại.



Huyện Vĩnh Cửu:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và xử lý môi trường

Là huyện thuần nông, những năm trở lại đây, huyện Vĩnh Cửu đã tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sạch, an toàn và bền vững. Đặc biệt, huyện khuyến khích và hướng dẫn nông dân đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và xử lý môi trường, trong đó công nghệ men sinh học IMO được đánh giá mang lại nhiều kết quả rất tích cực.



Mô hình trồng cây ăn trái theo hướng hữu cơ tại xã Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu)

Cách làm: Hòa tan đường trong nước; hòa tan yaourt, men tiêu hóa và bóp nát chuối chín vào trong dung dịch nước đường; Sau đó khuấy đều hàng ngày (sau 24h/1 lần), 7 ngày sau thu được dung dịch men IMO (Dung dịch có mùi thơm, hơi chua vị dấm), lấy dung dịch trên phun xịt vào rác thải hôi thối mà không còn mùi hôi là thành công).

Cách nhân men IMO:

Nguyên liệu: 01 lít men IMO, 20 lít nước sạch, 01kg đường tán, 01 trái chuối chín, 20gr cám gạo.

Cách làm: hòa tan đường trong nước; hòa tan cám và chuối chín vào dung dịch; cho 1 lít men IMO vào; khuấy đều hàng ngày, 4 ngày sau sẽ thu được 20 lít men IMO.

Cách làm phân đạm:

Nguyên liệu: 01kg cá, 10 lít men, 01kg dứa hoặc khế chua.

Cách làm: lấy 01 lít men rửa lại cá cho sạch và đổ nước rửa cá đó để bón phân cho cây; bỏ cá đã rửa qua nước men IMO và 01kg dứa hoặc khế chua vào trong 9 lít IMO còn lại, khuấy đều; đậy nắp sau 7 ngày thì sử dụng; pha tỷ lệ 1/50 - 1/100 để tưới cho cây ăn trái hoặc tỷ lệ 1/100 - 1/200 để tưới rau, hoa cảnh.



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



Các đại biểu thăm quan gian hàng trưng bày một số nông sản đặc trưng của huyện Vĩnh Cửu bên lễ hội nghị ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp tại Đồng Nai - thực trạng và giải pháp

Cách làm phân Kali:

Nguyên liệu: 3kg chuối cây thái nhỏ và 10 lít men IMO

Cách làm: lấy 01 lít men IMO rửa lại chuối đã thái nhỏ cho sạch và đổ nước rửa chuối đó để bón cho cây; bỏ hết chuối đã rửa vào 9 lít men IMO còn lại và khuấy đều; đậy nắp sau 7 ngày thì sử dụng; pha tỷ lệ 1/50 - 1/100 để tưới cho cây ăn trái và pha tỷ lệ 1/100 - 1/200 để tưới rau, hoa cảnh.

Cách làm thuốc bảo vệ thực vật sinh học:

Nguyên liệu: 01 lạng gừng, 01 lạng ớt, 01 lạng sả, 01 lạng tỏi, 01 lạng thuốc rê, 10 lít men IMO.

Cách làm: cho gừng, ớt, tỏi, sả thái nhỏ và 01 lạng thuốc rê vào thùng chứa 10 lít men IMO, sau đó khuấy đều; đậy nắp sau 7 ngày thì sử dụng được; pha tỷ lệ 1/50 để phun lên lá cho cây ăn trái và tỷ lệ 1/100 để phun lên lá của rau, hoa, cây cảnh.

Xử lý môi trường:

Pha tỷ lệ 1/10 men IMO để khử mùi hôi cống rãnh thoát nước, bãi rác, chông trại chăn nuôi.

Xử lý rác thải sinh hoạt hữu cơ làm phân bón:

Dùng thùng chứa 20-50 lít men IMO, 01 kg thom hoặc khế chua. Khi có rác thải sinh hoạt hữu cơ, bỏ rác vào thùng, sau 7 ngày hòa với nước tỷ lệ 1/50 - 1/100 để tưới rau, hoa, cây cảnh.

Phan Thuận

Sở Khoa học và Công nghệ vừa tổ chức lễ bàn giao kết quả Đề tài nghiên cứu khoa học "Nghiên cứu một số đặc điểm sinh thái học phục vụ cho việc xây dựng mô hình bảo tồn giáng hương trái to tại Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai" cho 4 đơn vị thụ hưởng bao gồm: Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm lâm nghiệp Đông Nam bộ, Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa tỉnh Đồng Nai, Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai và Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai để tiếp tục nghiên cứu phát triển và triển khai ứng dụng trong thời gian tới. Đề tài do TS. Trần Hữu Biển, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam bộ làm chủ nhiệm thực hiện.

Giáng hương trái to là loài gỗ đẹp và quý, do vậy trong những năm gần đây, Giáng hương trái to bị khai thác mạnh, môi trường sống bị thu hẹp rất nhiều. TS. Trần Hữu Biển cho biết, với số lượng cây mẹ thành thực còn lại ít, tái sinh tự nhiên gặp nhiều khó khăn, đề tài nghiên cứu nhằm đưa ra biện pháp kỹ thuật tạo giống hiệu quả thông qua cả hai hình thức nhân giống hữu tính và vô tính. Kết quả của đề tài nghiên cứu cũng giúp khuyến cáo cho đơn vị quản lý một số biện pháp kỹ thuật giúp tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình phục hồi và phát triển loài giáng hương.

Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy, giáng hương trái to trong tự nhiên tại Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai còn



Nghiên cứu bảo tồn cây giáng hương



Cán bộ Sở KH&CN cùng ban chủ nhiệm đề tài giám định thực tế mô hình bảo tồn giáng hương tại Khu Bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai

Đề tài tạo ra được hơn 2.800 cây giáng hương giống từ hạt



Bàn giao kết quả đề tài cho 4 đơn vị thụ hưởng

phân bố rải rác với số lượng 8-10 cây/ha tại khu vực điều tra. Cây giáng hương trưởng thành bắt đầu ra hoa vào tháng 4 và quả chín vào tháng 11-12. Trong 6 tháng đầu, cây con tại vườn ươm nên che 50% ánh sáng tự nhiên, giai đoạn 12 tháng tuổi 25% là phù hợp.

Mô hình trồng bảo tồn gen giáng hương trái to đều có tỷ lệ sống cao trên 96%. Phương thức trồng hỗn giao với sao đen cho sinh trưởng đường kính ngang ngực, chiều cao vút ngọn, đường kính tán tốt nhất. Tuy nhiên, theo nhóm thực hiện đề tài, cũng cần có biện pháp

kỹ thuật lâm sinh tác động đến số lượng cành có đường kính lớn của cây giáng hương trái to.

Đề tài đã hoàn tất báo cáo đặc điểm lâm học, hướng dẫn kỹ thuật tạo giống, kỹ thuật trồng bảo tồn gen, mô hình trồng bảo tồn gen cho loài giáng hương; Tạo ra được hơn 2.800 cây giống giáng hương từ hạt và hom.

Qua quá trình nghiên cứu, nhóm thực hiện đề tài đã kiến nghị, đối với khu vực có giáng hương trái to phân bố trong tự nhiên cần có biện pháp kỹ thuật lâm sinh tác động để tạo điều kiện thuận lợi cho cây phát tán hạt giống, đồng thời giúp tái sinh sinh triển vọng trưởng thành. Bên cạnh nhân giống giáng hương trái to từ hạt, cũng có thể nhân giống bằng hom cành. Kết quả nghiên cứu nhân giống vô tính là cơ sở để bổ sung biện pháp cho loài cây quý này.

Thảo Quế



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỎI

Là một kỹ sư điện tử nhưng lại đam mê với nông nghiệp, anh Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1993 ở ấp Thọ Lâm 3, xã Phú Xuân cùng bạn Nguyễn Tường Linh góp vốn đầu tư xây dựng vườn rau thủy canh theo hướng công nghệ cao, với mong muốn đem lại nguồn rau sạch cho người tiêu dùng.

Anh Tú cho biết, trồng rau thủy canh mang lại nhiều lợi ích như: không tốn công làm đất, không cần tưới, không phải làm cỏ dại, cây sinh trưởng nhanh, độ an toàn vệ sinh thực phẩm cao, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.

Hệ thống vườn rau thủy canh của anh Tú và anh Linh được thiết kế khoa học áp dụng cho hộ gia đình. Hiện hai anh sở hữu gần 2.000 m², được trồng các loại rau như: cải ngọt, xà lách, rau dền, rau muống... Chỉ trong vòng 45 ngày là cho thu hoạch. Dự kiến trong thời gian tới anh Tú sẽ mở rộng thêm diện tích để đủ lượng rau cung ứng ra thị trường trong và ngoài tỉnh.

Sau nhiều năm đi làm thuê với công việc không ổn định và thu nhập bấp bênh, anh Phạm Phước Giang ở xã Phú Sơn đã quyết định quay về khởi nghiệp bằng mô hình nuôi ếch thương phẩm.

Anh Giang tâm sự: “khi quyết định về quê làm nông nghiệp, mình đã tìm hiểu và học tập kinh nghiệm những mô hình chăn nuôi ở các tỉnh Miền tây và các tỉnh lân cận. Qua đó, thấy mô hình nuôi ếch có chi phí thấp, thời gian nuôi ngắn, hiệu quả kinh tế mang lại tương đối cao rất phù hợp với điều kiện của mình nên mình đã chọn mô hình này để áp dụng”.

Do ban đầu vốn sản xuất còn eo hẹp nên anh Giang xuống giống khoảng 10 ngàn con ếch, nuôi trong bể lót bằng bạt nilon, với tổng chi

Huyện Đoàn Tân Phú :

Lan tỏa phong trào lập thân lập nghiệp

Khuyến khích, hỗ trợ thanh niên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; xây dựng các mô hình kinh tế tập thể hiệu quả trong thanh niên; góp phần thực hiện thành công tiêu chí nâng cao thu nhập và đời sống người dân là một nhiệm vụ quan trọng được Ban Thường vụ huyện đoàn Tân Phú quan tâm thực hiện. Qua đó đã có nhiều tấm gương đoàn viên thanh niên tiêu biểu làm kinh tế giỏi.



Mô hình nuôi ếch của thanh niên huyện Tân Phú được đông đảo đoàn viên thanh niên trong tỉnh đến tham quan, học tập

phí chưa tới 20 triệu đồng. Sau 3 tháng nuôi, anh bắt đầu xuất bán đợt đầu tiên được 6 triệu đồng. “So với nhiều loại vật nuôi khác thì nuôi ếch hiện nay đang có lợi nhuận cao, bởi thịt ếch là nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng, chi phí đầu tư nuôi ếch không cao và kỹ thuật nuôi không khó”, anh Giang nói.

Anh Giang cho biết thêm, với hình thức nuôi ếch bằng bạt nilon thì phải cho ếch ăn uống đầy đủ, thường xuyên thay nước để đảm bảo vệ sinh môi trường, có như vậy ếch mới ít bị bệnh, lớn nhanh, không bị hao hụt nhiều.

Với sức trẻ và ý chí quyết tâm dám nghĩ, dám làm anh Bùi Trung

Chính ở xã Đắc Lua lại lựa chọn mô hình trồng dâu nuôi tằm để khởi nghiệp và đã thành công, mang lại nguồn thu nhập cao cho gia đình.

Với 1 ha đất được cha mẹ cho để lập nghiệp, sau một thời gian nghiên cứu, nhận thấy nghề trồng dâu nuôi tằm có cơ hội cho thu nhập cao. Hơn thế, hiện nay trồng dâu nuôi tằm theo phương thức mới mang lại năng suất cao hơn và có đầu ra ổn định nên anh Chính đã quyết định lập nghiệp với con tằm và cây dâu. Với sự kiên trì học hỏi và quyết tâm, đến nay mô hình trồng dâu nuôi tằm của anh Chính đã phát triển tốt, cho thu nhập trung bình từ 40-50 triệu đồng/tháng, lúc cao điểm có thể thu nhập 60-70 triệu đồng/tháng.



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

Chỉ với 25 triệu đồng từ nguồn vốn ít ỏi ban đầu, anh Phan Văn Hiền ở xã Phú Lộc, đã mạnh dạn đầu tư thực hiện mô hình chăn nuôi dê sinh sản. Trong quá trình khởi nghiệp, anh Hiền nhận thấy mô hình này không cho hiệu quả kinh tế cao bằng nuôi dê thương phẩm nên anh quyết định chuyển từ nuôi dê sinh sản sang nuôi dê thương phẩm.

Nhờ chịu khó học hỏi những người đi trước và tích lũy kinh nghiệm trong quá trình chăn nuôi, dần dần anh Hiền đã biết cách chăm sóc cho đàn dê ít bệnh và nhanh lớn. Sau hơn 2 năm chăn nuôi, từ 10 con dê lứa đầu tiên giờ đây anh đã có gần 100 con và mỗi năm thu về hàng trăm triệu đồng sau khi trừ chi phí. Mô hình này đang là điểm sáng, được nhiều thanh niên trong huyện đến tham quan, học tập kinh nghiệm.

Anh Phan Thế Công, Phó bí thư Huyện đoàn Tân Phú cho biết, để khơi dậy tinh thần sáng tạo của thanh niên, mạnh dạn khởi nghiệp trên chính mảnh đất quê hương mình, thời gian qua Huyện đoàn Tân Phú đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, giải pháp thiết thực hỗ trợ thanh niên. Qua đó, làm cho phong trào lập thân lập nghiệp của thanh niên ở địa phương lan tỏa mạnh mẽ, ngày càng xuất hiện nhiều mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, cho thu nhập cao. Đến nay, toàn huyện đã có hàng chục mô hình phát triển kinh tế hiệu quả do thanh niên làm chủ có thu nhập mỗi năm hàng trăm triệu đồng. Tiêu biểu kể đến như mô hình trồng lan rừng của anh Vũ Văn Kính (xã Phú Sơn), Tổ hợp tác thu gom rác của anh Trần Đức Hòa (xã Thanh Sơn), mô hình trồng quýt đường của anh Lê Quang Thiện (xã Núi Tượng)...

H.Sen

CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG LÀM KINH TẾ GIỎI

Sau những năm tháng cống hiến tuổi xuân cho cách mạng, trở về đời thường, các cựu thanh niên xung phong ở huyện Xuân Lộc lại nêu cao ý chí kiên cường, tinh thần sáng tạo, vươn lên xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc.

Với tinh thần ấy, bà Nguyễn Thị Hồng, Chi hội trưởng - Hội Cựu thanh niên xung phong xã Bảo Hòa cùng gia đình đã tích cực tăng gia sản xuất. Sau nhiều năm đầu tư cho chăn nuôi, trồng trọt, đến nay, gia đình bà có hơn 1 ha ao thả nuôi cá rô đồng, kết hợp vườn nhà, vườn đồi và chăn nuôi, mỗi năm gia đình thu nhập khoảng 800 triệu đồng.

Đời sống của nhân dân xã Bảo Hòa chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp, chính vì vậy, các cấp hội cựu thanh niên xung phong (TNXP) đã khuyến khích hội viên phát triển kinh tế gắn với các dịch vụ. Bên cạnh đó, bằng nhiều hình thức, các cấp hội đã chủ động tuyên truyền, vận động hội viên đưa cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, đồng thời tích cực tập huấn, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi.

Nhiều hội viên đã xây dựng những mô hình kinh tế cho hiệu quả cao. Bà Hồng cho hay, từng tham gia thanh niên xung phong từ năm 1971 đến giải phóng 1975 nhiệm vụ của bà và đồng đội là tham gia làm đường, sửa đường giúp cho bộ đội hành quân được thuận lợi trên đường 9 Nam Lào.

Chiến tranh qua đi, hòa bình lập lại, bà Hồng chọn vùng ấp Bung Càn xã Bảo Hòa để lập nghiệp, làm ăn phát triển kinh tế. Với ý chí tự lực, tự chủ, những cựu TNXP năm xưa, bà Hồng cũng như nhiều cựu TNXP khác luôn đi tiên phong trong cuộc đấu tranh giảm nghèo, làm giàu chính đáng; góp phần không nhỏ vào việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, làm rạng rỡ phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trong giai đoạn cách mạng mới. Không những biết tự làm giàu cho bản thân, bà Nguyễn Thị Hồng còn chia sẻ vốn, kinh nghiệm nuôi cá rô đồng cho các hội viên thanh niên xung phong trong xã Bảo Hòa cùng nhau phát triển kinh tế gia đình.

Ngọc Hoàng



TNXP Nguyễn Thị Hồng cho cá ăn trong mô hình phát triển kinh tế gia đình



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIỚI

Phụ nữ xây dựng nông thôn mới từ cuộc vận động “Xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”

Trong những năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) các cấp đã cùng phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trên địa bàn tỉnh phát huy vai trò, trách nhiệm cùng các cấp ủy đảng, chính quyền tích cực tuyên truyền, vận động hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện các tiêu chí trong chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với các nội dung công tác Hội, nhất là cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

Bà Lê Thị Thái, Phó chủ tịch Hội LHPN tỉnh cho biết, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” bao gồm 8 tiêu chí. Trong đó gia đình “5 không” là gia đình không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học, không sinh con thứ 3 trở lên. Gia đình “3 sạch” là sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ. Các tiêu chí này rất phù hợp với tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao đó là hướng tới xây dựng gia đình và cộng đồng hạnh phúc, văn minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

Để triển khai cuộc vận động sâu rộng tới từng hội viên, cơ sở Hội, hàng năm, căn cứ vào nội dung, tình hình và nhu cầu thực tế tại địa phương Hội LHPN tỉnh xây dựng kế hoạch hướng dẫn các cấp Hội lựa chọn nội dung, phần việc cụ thể. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, động viên chị em phụ nữ không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội hàng năm mà còn thực hiện nghiêm các



Phụ nữ tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm

chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước tại địa bàn sinh sống; chăm lo phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con tốt và giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Cuộc vận động không chỉ làm thay đổi nhận thức của hội viên phụ nữ mà còn thu hút cả nam giới, cộng đồng xã hội trong từng gia đình hội viên, phụ nữ tham gia.

Điển hình như thực hiện các tiêu chí về gia đình không tệ nạn xã hội, không bạo lực, không có trẻ suy dinh dưỡng. Các cấp Hội quyết liệt vận động, tuyên truyền hội viên phụ nữ và gia đình thực hiện tốt Nghị quyết liên tịch 01 về “Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội”, qua đó có trên 90% cán bộ, hội viên, phụ nữ đăng ký thực hiện giáo dục người thân trong gia đình không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội; tích cực tham gia hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông

tại địa phương. Hội cũng đã hướng dẫn cho các tầng lớp phụ nữ biết cách tự phòng ngừa, cung cấp cho công an 1.244 nguồn tin có giá trị về gây mất an ninh trật tự để cơ quan chức năng xử lý, giải quyết. Hàng trăm tổ phụ nữ, câu lạc bộ có các nội dung phòng chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh trật tự được thành lập tại khắp các địa phương trong tỉnh. Những mô hình này đã phát huy nhiều tác dụng tích cực góp phần cùng ban ngành các cấp thực hiện hiệu quả cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Đối với nội dung “3 sạch” gắn với tiêu chí số 17 về môi trường, an toàn thực phẩm và tiêu chí số 2 về giao thông, thời gian qua, các cấp Hội xây dựng mới 21 mô hình phụ nữ thực hiện an toàn thực phẩm; đồng thời duy trì nhiều mô hình sản xuất an toàn. Nhiều cơ sở Hội đã lựa chọn tiêu chí “3 sạch” để tập trung vận động phụ nữ và gia đình tham gia bảo vệ môi trường,



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIỎI

an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện các công trình xây dựng giao thông nông thôn với tổng kinh phí đóng góp trên 14 tỷ đồng...

Các mô hình, cách làm cụ thể xuất phát từ tiêu chí cuộc vận động còn từng bước làm thay đổi đời sống hội viên, phụ nữ trên khắp toàn tỉnh. Nổi bật như tiêu chí “Gia đình không đói nghèo” góp phần thực hiện tiêu chí số 9, số 10, 11, 12 và 15 trong xây dựng nông thôn mới. Trong 10 năm qua, thông qua nhiều hình thức, các cấp Hội phụ nữ trong toàn tỉnh đã thành lập 5.135 tổ tiết kiệm với gần 90 ngàn thành viên tham gia, huy động gần 56 tỷ đồng, xét cho trên 40,2 ngàn lượt hội viên, phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế, cải thiện đời sống gia đình. Ngoài ra, các cấp Hội cũng phối hợp cùng chính quyền và trung tâm dạy nghề mở 461 lớp học nghề, 222 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất cho 19.400 hội viên, phụ nữ; giải quyết việc làm cho 23.300 chị em phụ nữ nhân rồi tại các địa phương có việc làm ổn định. Đến nay, có 97% hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn trên 38 tỷ đồng đầu tư phát triển kinh tế gia đình, qua đó có 45% hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ vươn lên thoát nghèo bền vững.

Theo đánh giá của Hội LHPN tỉnh, thông qua việc triển khai cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, các cấp Hội phụ nữ đã phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nội dung chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện đạt các chỉ tiêu, tiêu chí, góp phần đưa chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh về đích sớm.

Trường Sơn

ĐẨY MẠNH CƠ GIỚI HÓA TRONG NÔNG NGHIỆP

Qua 5 năm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tỷ lệ cơ giới hóa nông nghiệp của tỉnh khá cao ở hầu hết các khâu trước, trong và sau thu hoạch. Số lượng máy móc nông nghiệp tăng nhanh, đa dạng về chủng loại, đáp ứng yêu cầu hầu hết các khâu trong và sau thu hoạch.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai, toàn tỉnh hiện có khoảng gần 257 ngàn máy móc, thiết bị các loại phục vụ nông nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm sản đang được sử dụng rộng rãi gồm: máy cày, máy kéo, máy xới đất, máy gặt lúa, máy gặt đập liên hợp, máy phun thuốc, máy xạ lúa, hệ thống tưới nước tiết kiệm, hệ thống cho ăn tự động, bán tự động... Khâu làm đất tỷ lệ cơ giới hóa đạt 92%, khâu chăm sóc đạt 26%, khâu thu hoạch đạt 80%. Riêng đối với cây lúa, 100% diện tích đất trồng lúa đã được sử dụng các loại máy móc, thiết bị để làm đất. Các loại máy xay xát và máy thu hoạch đáp ứng trên 65% nhu cầu sản xuất. Các công nghệ tưới nước tiết kiệm, bón phân quan đường ống nhằm tiết kiệm được 75-80% công tưới, tăng 35-40% hiệu quả sử dụng và tiết kiệm nước, tiết kiệm được 20% nhiên liệu, tăng năng suất cây trồng từ 10-15% và hạn chế các loại nấm gây bệnh phát triển do tình trạng độ ẩm cao trong vườn, ước tính được tưới nước tiết kiệm khoảng trên 50%.

Đồng Nai là một trong những vùng chăn nuôi quy mô công nghiệp trọng điểm của cả nước, do đó các đối tượng sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi có nhiều cơ hội để tiếp cận với khoa học kỹ thuật mới. Việc áp dụng cơ giới hóa phần lớn được thực hiện tại các doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi quy mô vừa và lớn. Các máy móc chủ yếu là để vệ sinh, sát trùng chuồng trại, hệ thống cho ăn bán tự động, uống tự động, hệ thống làm mát chuồng, ấp trứng, bảo quản và vận chuyển sữa. Khâu chế biến thức ăn gia súc đã có khoảng 2.209 máy nghiền, trộn, máy băm (đạt khoảng 56-63%); hệ thống làm mát khoảng 50%.



Ảnh: PHAN ANH

Thu hoạch lúa tại huyện Nhơn Trạch



MÔ HÌNH HAY, GIỚI SÀN XUẤT GIỚI

Đối với nuôi trồng thủy sản, các công đoạn được cơ giới hóa chủ yếu là sử dụng động cơ để chạy máy sục khí, bơm nước... Trên địa bàn tỉnh có mô hình nuôi tôm thẻ theo công nghệ quy trình CPF combine tại huyện Nhơn Trạch với diện tích 15ha.

Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, thực hiện đề án đẩy mạnh cơ giới hóa tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đến nay, hầu hết các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện đề án, góp phần đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, các ngành chức năng của tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình trình diễn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp thông qua việc lồng ghép các hoạt động khuyến nông, khuyến công, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới...

Cụ thể, từ nguồn vốn chương trình khuyến nông trong các năm 2015-2018, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã phối hợp với các địa phương xây dựng và triển khai thành công nhiều mô hình áp dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp như: mô hình ứng dụng máy cuốn rơm để thu gom phục vụ sản xuất nông nghiệp sau thu hoạch; mô hình áp dụng cơ giới hóa trong khâu gieo hạt trong thâm canh cây bắp; mô hình ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm trên cây bưởi, sầu riêng... Chương trình đề án phát triển kinh tế trang trại trong giai đoạn từ năm 2012-2018, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện hỗ trợ 98 mô hình cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản chế biến với tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ hơn 2,8 tỷ đồng. Chương trình đề án xây dựng và phát triển HTX nông nghiệp tỉnh Đồng Nai đã hỗ trợ mô hình cơ giới hóa nông nghiệp, bảo quản nông sản cho 43 HTX nông nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ hơn 3 tỷ đồng.

Để đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp thời gian tới, giải pháp được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai đưa ra là: phát triển vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa vào khâu sản xuất và chế biến; đầu tư khoa học và công nghệ phục vụ cho phát triển cơ giới hóa, trong đó xác định lợi thế của từng vùng, lựa chọn loại hình máy móc, thiết bị phù hợp với cây con cụ thể; nâng cấp kết cấu hạ tầng phù hợp với việc đưa máy móc canh tác vào phục vụ sản xuất; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp sản xuất áp dụng các công nghệ mới, công nghệ cao; nhân rộng các mô hình, dự án, chương trình có áp dụng VietGAP, HACCP mang hiệu quả cao. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ áp dụng cơ giới hóa các khâu làm đất, tưới nước, chăm sóc, bón phân và thu hoạch phù hợp với từng loại cây trồng, vật nuôi, tập trung vào một số vùng sản xuất hàng hóa lớn, thiếu lao động.

Đồng thời tiếp tục triển khai Chương trình đề án khuyến công, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện đầu tư ứng dụng máy móc tiên tiến nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, áp dụng công nghệ mới nhằm nâng cao sức cạnh tranh; tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất.

Cẩm Tú

Theo sở Tài nguyên và Môi trường, trong quá trình thực hiện các tiêu chí chương trình xây dựng NTM và NTM nâng cao, vấn đề gây bức xúc khu vực nông thôn đó là bảo vệ môi trường. Những hoạt động sinh hoạt, chăn nuôi, trồng trọt gây ô nhiễm môi trường nước từ hoạt động chăn nuôi, nước thải, rác thải sinh hoạt; các loại chất thải rắn, bao bì thuốc bảo vệ thực vật... vẫn chưa được thu gom và xử lý hợp vệ sinh.

Nếu như trước khi triển khai chương trình xây dựng NTM, các vấn đề bảo vệ môi trường (BVMT) khu vực nông thôn còn bỏ ngõ, chất thải sinh hoạt không được thu gom, xử lý theo quy định gây mất mỹ quan và bức xúc tới đời sống người dân thì những năm trở lại đây, nhiều giải pháp đã được cơ quan quản lý triển khai từ cấp tỉnh, cấp huyện đến từng xã, từng hộ gia đình.

Các địa phương trong tỉnh đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường trong các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội và qua nhiều hình thức đa dạng tới người dân. Bên cạnh đó, các địa phương cũng huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa BVMT. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, chất thải thông thường, chất thải nguy hại ngày càng chặt chẽ. Trong đó, chất thải rắn thông thường được đưa về các khu xử lý tập trung theo quy hoạch để xử lý bằng phương pháp đốt, sản xuất compost và chôn lấp hợp vệ sinh; không còn tồn tại, phát sinh bãi rác tạm trên địa bàn. Bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, xử lý tiêu hủy tại lò đốt chuyên dụng.

Toàn tỉnh hiện đã lắp đặt khoảng 1.149 bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật. 100% xã có tổ chức



XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN XANH, SẠCH, ĐẸP

Một trong những kết quả nổi bật của chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn tỉnh trong 10 năm qua (2010-2019) là thực hiện đạt các tiêu chí về xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp.



Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND TP.Long Khánh tổ chức phát động Tuần lễ Đồng Nai xanh năm 2020

thu gom rác thải sinh hoạt, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt khu vực địa bàn nông thôn đạt 98%. Công tác BVMT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ, chăn nuôi ngày càng được quan tâm; hầu hết các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ dân chăn nuôi đã cơ bản chấp hành quy định pháp luật về BVMT, đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải đảm bảo hợp vệ sinh. Điểm nổi bật trong xử lý môi trường khu vực nông thôn đó là tỉnh đã khuyến khích, huy động nguồn vốn từ nhiều thành phần kinh tế tham gia công tác BVMT, đầu tư các nhà máy xử lý rác thải tập trung tại một số địa bàn huyện như Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Trảng Bom...

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh hiện có 16 dự án đầu tư, xây dựng được giới thiệu địa điểm đầu tư vào 9 khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch trong đó có 9 dự án đã và đang tiếp nhận xử lý chất thải, đáp ứng việc

thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong nhân dân. Hiện 31/31 khu công nghiệp đang hoạt động về cơ bản đã xây dựng hoàn thành hệ thống xử lý nước thải, đạt 100%, với tổng công suất thiết kế 172 ngàn m³/ngày, trong đó có 25/25 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung hoạt động ổn định được lắp đặt trạm quan trắc tự động để quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên - Môi trường để theo dõi, giám sát. Kết quả quan trắc theo dõi chất lượng môi trường (đất, nước, không khí) giữ được chất lượng tốt. Chất lượng môi trường, nguồn thải được kiểm soát và giám sát chặt chẽ.

Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết thêm, trong bối cảnh việc xử lý chất thải sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp không còn được xem là phương pháp tối ưu, để nâng cao hiệu quả công tác xử

lý rác thải, việc phân loại rác thải tại nguồn khu vực nông thôn được đẩy mạnh nhằm giảm chi phí xử lý, tái sử dụng chất thải còn giá trị, tận dụng nhiệt trong quá trình xử lý chất thải sau phân loại bằng phương pháp đốt, giảm lượng chôn lấp. Từ hiệu quả bước đầu trong việc phân loại rác thải tại nguồn, tỉnh đã ban hành đề án tổng thể phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020. Sau 3 năm triển khai thực hiện phân loại chất thải tại nguồn đã tạo nên nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao nhận thức người dân về phân loại chất thải rắn và bỏ chất thải đúng nơi quy định.

Theo kết quả thống kê giai đoạn 1 thực hiện đề án (2016-2018), toàn tỉnh đã tổ chức thí điểm tại 40 xã, phường với hơn 29 ngàn hộ dân đăng ký tham gia thực hiện. Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh là 1.838 tấn/ngày thì khối lượng chất thải rắn được thu gom và xử lý là 358 tấn/ngày, bao gồm: chất thải rắn hữu cơ (sản xuất phân compost), chất thải rắn tái chế 31 tấn/ngày còn lại được xử lý bằng phương pháp chôn lấp hoặc đốt. Trong giai đoạn 2, dự kiến đề án sẽ được triển khai rộng rãi ra toàn tỉnh với các đối tượng là UBND các xã, phường, bệnh viện, siêu thị, chợ, cơ sở dịch vụ ăn uống, lưu trú, trung tâm thương mại... Đặc biệt là đẩy mạnh tuyên truyền phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn và phối hợp với các địa phương thí điểm thiết lập điểm thu hồi chất thải nguy hại. Duy trì các hoạt động như: ngày hội tái chế chất thải, cung cấp sổ tay tài liệu hướng dẫn phân loại chất thải tại nguồn, thu gom và bỏ đúng nơi quy định bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Nguyễn Lê



GEN MỚI PHÁT HIỆN CÓ THỂ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG HẤP THU PHỐT PHO CỦA CÂY TRỒNG

Các nhà nghiên cứu từ Đại học Copenhagen (Đan Mạch) vừa phát hiện ra một gen quan trọng trong cây trồng có thể giúp cây nông nghiệp cộng tác tốt hơn với nấm trong đất, cung cấp cho cây mạng lưới rễ rộng hơn và hỗ trợ chúng hấp thu photpho. Phát hiện này có tiềm năng tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp và làm lợi cho môi trường.

Loài nấm rễ cộng sinh (Mycorrhiza) đã hình thành cộng đồng thức ăn với phần lớn các loại cây trồng. Cây cho nấm sinh sống trong rễ đồng thời cung cấp cho chúng chất béo và đường. Đổi lại, nấm sẽ sử dụng các sợi nấm vươn xa của mình để thu giữ các dưỡng chất đất tối quan trọng cho cây bao gồm khoáng chất photpho.

Nay các nhà nghiên cứu tại khoa Khoa học môi trường và cây trồng của Đại học Copenhagen vừa khám phá ra một gen đặc biệt có tên CLE53 quy định sự hợp tác giữa cây trồng và nấm. Gen này là trung tâm của một cơ chế kiểm soát mức độ tiếp nhận giữa thực vật với việc cộng tác cùng nấm rễ cộng sinh. Trong tương lai, kiến thức mới này sẽ góp phần tăng năng suất và giảm sử dụng phân bón hóa học.

Photpho rất quan trọng đối với tất cả các loại cây trồng. Tuy nhiên, vấn đề với việc sử dụng photpho trong nông nghiệp thiên nhiên về việc bón phân hơn là khả



Ảnh minh họa

năng cây trồng có thể hấp thu. Ước tính có khoảng 70% phân lân được sử dụng trong ngành nông nghiệp ở Đan Mạch tích tụ trong đất trong khi chỉ có 30% là đến được với cây trồng.

Nghịch lý mà các nhà nghiên cứu quan sát thấy rằng, khi hàm lượng photpho trong đất cao, cây trồng có ít khả năng hợp tác với nấm, nghĩa là chúng sẽ hấp thu dưỡng chất kém hơn.

“Thông qua một loạt các thí nghiệm, chúng tôi đã chứng minh được rằng một cây trồng không sản sinh gen CLE53 nêu thiếu photpho. Tuy nhiên, khi hàm lượng photpho trong cây tăng cao hoặc nếu cây đã có mối quan hệ cộng sinh với một loài nấm, làm lượng CLE53 sẽ tăng lên. Nghiên cứu của chúng tôi chứng minh CLE53 có tác động tiêu cực khả năng cây trồng can thiệp vào việc cộng sinh với nấm và nhờ đó sẽ hấp thu photpho hiệu quả nhất”, Phó Giáo sư Thomas Christian de Bang cho biết.

Kỹ thuật biên bộ gen của cây trồng đã được hợp pháp hóa ở nhiều quốc gia ngoài EU như

Trung Quốc, Mỹ, Thụy Sĩ và Anh. Tuy nhiên, với EU, nói chung các phương pháp biên tập gen như CRISPR để thay đổi cây trồng và thực phẩm không được chấp nhận.

Do đó, thời điểm hiện tại, phát hiện của các nhà nghiên cứu có ít cơ hội để sử dụng ở Đan Mạch và phần còn lại của châu Âu. Thực tế, 90% tất cả các loài thực vật có quan hệ cộng sinh với nấm Mycorrhiza vốn mở rộng mạng lưới rễ của cây, do đó giúp cây hấp thu đủ photpho, nước và các dưỡng chất khác.

Đề hưởng lợi từ khả năng của nấm rễ cộng sinh trong việc khai thác photpho từ đất, cây phải cung cấp cho nấm chất béo và đường. Đề tránh việc dành quá nhiều năng lượng cho loài ăn bám này, nếu chẳng hạn cây được cung cấp hàm lượng photpho quá mức hay đã bị nấm xâm chiếm, cây có thể ngưng việc cộng sinh.

Ước tính các trang trại ở Đan Mạch bón gần 30 kg photpho trên mỗi ha đất. Trong số đó, khoảng 30% tìm đường vào cây trồng trong khi 70% còn lại vẫn nằm trong đất. Cùng với mưa, một phần photpho tích tụ này sẽ bị rửa trôi theo dòng nước, đi vào ao hồ, sông suối và đại dương. Việc này làm tăng sự sinh trưởng của tảo và có thể tiêu diệt cả cây trồng và loài hoang dã. Photpho là một nguồn tài nguyên thiên nhiên có hạn, do đó sử dụng quá mức rất cuộc sẽ sớm cạn kiệt.

SK (Science Daily)

Tổng biên tập: TS. Nguyễn Thị Hoàng - Giám đốc Sở KH&CN

Thư ký: ThS. Nguyễn Văn Viện - Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ

Biên tập: ThS. Trần Thị Dung - CN. Phạm Thị Hương Sen - ThS. Nguyễn Thị Lê

Điện thoại: (0251) 8820085/3822297 - Fax: (0251) 3949938/3825585

Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 41/GP.XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai cấp ngày 25/11/2019

In 7.150 cuốn khổ: 19x27 cm tại Công ty TNHH MTV In Công nghiệp